

ĐIỂM LẠI QUAN HỆ ANH – MỸ THỜI GORDON BROWN

Đức Minh Hoài Phương

Cộng tác viên Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu

Nếu viết về quan hệ giữa Anh và Hoa Kỳ khi Tony Blair và George W. Bush còn cầm quyền thì quá sớm, nhưng bây giờ ta đã có thể điểm lại sự khác biệt giữa Thủ tướng Gordon Brown với người tiền nhiệm về quan hệ giữa hai nước cũng như giữa ông với người đứng đầu nước Mỹ lúc George W. Bush chưa mãn nhiệm. Nhưng người ta đặt câu hỏi, liệu Anh có thể thân Mỹ trong khi chống lại người cầm quyền nước đó không? Vì Gordon Brown trước năm 2009 thấy chính phủ Bush sắp hết nhiệm kỳ, đang đếm từng ngày chờ rút lui, nên đã lạnh nhạt với nước Mỹ, kết quả là bị hai nhà lãnh đạo mới của Pháp và Đức vượt mặt trong nỗ lực thu hút sự chú ý của Mỹ. Đáp lại thái độ lạnh lùng của chính phủ Brown, nước Mỹ cũng chẳng mặn mà với Anh.

Ở Hoa Kỳ, chính quyền Bush lúc chưa mãn nhiệm đã có dấu hiệu mệt mỏi và bất lực, mất uy tín trong nước và bên ngoài, nhiều cố gắng đạt mục tiêu nhỏ hình như cũng thất bại. Các đối thủ của Tổng thống chán nản đến mức chờ ông ra đi chứ không đương đầu với ông trực tiếp. Trong chuyến

công du châu Âu mùa hè 2008, Tổng thống Bush không được công chúng hoan nghênh nồng nhiệt như ông Barack Obama ở Berlin. Thượng nghị sĩ Mc Cain cũng xa lánh Tổng thống Bush. Và cho dù Mc Cain thắng cử trong cuộc bầu tổng thống vừa qua và tiếp tục theo đuổi một vài chính sách cũ, thì ông cũng thay đổi thành phần Chính phủ và cách tiếp cận. Ông Bush hình như tập trung vào việc trở về Texas, và dù thời gian cầm quyền của ông lúc đó chưa hết, người ta đã ở thời kỳ hậu Bush.

Tại nước Anh, công chúng cũng có cảm giác đang ở thời kỳ hậu Blair trước khi ông Tony Blair ra đi ngày 27/6/2007. Cảm giác về chính sách đối ngoại thất bại, do Tony Blair ủng hộ cuộc tấn công của Mỹ ở Iraq, là dấu hiệu mong muốn thay đổi quan hệ với Washington. Mặc dầu người kế nhiệm Tony Blair là một đồng sự lâu năm, và tuy nhiều bộ trưởng và chính sách của nội các không thay đổi, người ta đã cảm thấy quan hệ với Hoa Kỳ không còn như cũ. Kết quả là, thời gian ông Brown làm Thủ tướng đúng là thời kỳ hậu Blair trong quan hệ Anh - Mỹ cũng

như trong quan hệ giữa Brown với Bush. Chính phủ Brown cố gắng phát tín hiệu về quan hệ thay đổi giữa hai nước nhằm tỏ rõ mình không theo chủ trương đối ngoại của Tony Blair.

Nhiều người ở Anh nhắc đi nhắc lại rằng Tony Blair là kẻ theo đuôi George W. Bush. Ông Blair là người bên vực việc dùng vũ lực ở Kosovo và Sierra Leone thậm chí trước khi ông Bush được bầu làm Tổng thống. Và dù Blair không thúc bách tấn công Iraq, thì ông vẫn ủng hộ việc giải quyết mối đe dọa tiêu biểu ở Saddam Hussein. Chính sách đối ngoại của Tony Blair được thúc đẩy bằng ý ông muốn làm “cầu nối” giữa Mỹ với châu Âu, nhưng trong khi quan hệ riêng giữa ông với Tổng thống Mỹ lúc đó tiêu biểu cho sự thống nhất về giá trị và niềm tin, thì quan hệ rộng rãi hơn giữa nước Anh và nước Mỹ, hay giữa dư luận ở Anh với chính sách của Mỹ, lại chẳng phải như vậy. Ở châu Âu, công chúng hầu như không ủng hộ cuộc chiến tranh Iraq.

Trong thời gian sắp bùng nổ chiến tranh, Tony Blair cố gắng thuyết phục chính quyền Bush theo một đường lối đa phương và ngoại giao. Lúc không thuyết phục được và chiến tranh thế nào cũng xảy ra, thì ông muốn Bush bảo đảm, để đáp lại sự ủng hộ của Anh, rằng việc tái thiết Iraq sẽ được coi trọng và được giải quyết có trách nhiệm, rằng những công việc cần xử lý ở Iraq sẽ có sự tham gia của Liên hợp quốc, và Bush sẽ

giải quyết vấn đề Israel-Palestine. Nhưng các yêu cầu này của Blair hầu như không được thực hiện, cho thấy ông không còn mấy ảnh hưởng. Chính sách của ông bị chỉ trích vì nó không đem lại lợi thế nào cho nước Anh trong khi làm tổn hại quan hệ và vị trí của Anh ở châu Âu.

Tony Blair muốn cân bằng về chính trị, cố gắng vừa làm người bạn tốt nhất của Hoa Kỳ, vừa là một người châu Âu tận tụy, nhưng chủ trương này đã thất bại trong cuộc khủng hoảng Iraq. Lúc Blair ủng hộ vô điều kiện cuộc xâm lược của Israel ở Lebanon năm 2006, điều đó đã báo trước cách nhìn của ông về đối ngoại sắp kết thúc. Do ông thất bại về chính trị, nên nhiều người suy đoán về chính sách mà người kế nhiệm ông sẽ thi hành trong quan hệ giữa Anh và Mỹ. Sự ra đi của Tony Blair có báo trước một đường lối mới trong quan hệ giữa hai nước không?

Chính sách của Thủ tướng Gordon Brown

Người ta ít biết quan điểm của Gordon Brown về đối ngoại trước khi ông làm thủ tướng. Ông gần gũi với Hoa Kỳ về văn hóa hơn với châu Âu, nhưng ít ủng hộ chính sách đối ngoại của người Mỹ. Đối với cả châu Âu và Mỹ, ông muốn đặt quyền lợi quốc gia vào trung tâm chính sách đối ngoại. Phát biểu năm 2003, ông khẳng định rằng, bằng cách đấu tranh cho các giá trị của nước Anh, nước đó không phải chỉ là một chiếc cầu giữa châu

Âu và Mỹ. Các giá trị của Anh sẽ “*biến chúng ta thành ngọn hải đăng cho châu Âu, Mỹ và các nước khác*”¹. Điều Brown định nói trong lời tuyên bố này là ý ông muốn có chương trình đối ngoại của riêng mình. Nước Anh sẽ là ngọn hải đăng chứ không phải một cái cầu, vì hải đăng đứng và tỏa sáng, chứ không phải cái cầu nằm và bị bước lên. Ở đoạn khác, ông nói rằng “*lợi ích quốc gia của Anh là điều tôi và các đồng sự của tôi quan tâm*”².

Nhưng tuy muốn chứng tỏ sự khác biệt giữa mình với người tiền nhiệm trong các ưu tiên đối ngoại, Brown cũng nhận biết giới hạn của bối cảnh chính trị. Chức vụ cao của ông ở nội các Tony Blair rõ ràng hạn chế khả năng ông từ bỏ một khía cạnh cơ bản nào đó trong chính sách đối ngoại hiện thời của Anh. Chính sách của Mỹ ở Iraq có thể bị chính phủ Anh coi là một tai họa về chiến lược, nhưng Brown có phần trong tội lỗi tập thể đối với các sự kiện tại đó, và có trách nhiệm đóng góp vào tương lai nước này.

Hoàn cảnh quốc tế đã thay đổi lúc Brown lên cầm quyền. Các diễn viên chính trong cảnh diễn năm 2003 hầu hết đã rời khỏi sân khấu, bản thân ông Bush bị coi là một Tổng thống sắp mãn nhiệm. Nỗ lực rõ rệt nhất của Brown nhằm báo hiệu là mình khác Blair trong quan hệ với Hoa Kỳ thể hiện trong việc ông bỏ nhiệm các thành viên

của nội các mới. Ông đề bạt những người kịch liệt chỉ trích cuộc tấn công Iraq như John Denham (người rời bỏ nội các Blair để phản đối tấn công Iraq) và David Miliband (người chỉ trích chính sách của Anh ở Iraq và Lebanon). Ông còn đưa nguyên Phó tổng thư ký Liên hợp quốc Mark Malloch Brown, người thắng thùng chỉ trích chính phủ Mỹ, vào vị trí Ngoại trưởng. Động thái đó làm Nhà Trắng rất e ngại, vì việc bỏ nhiệm Malloch Brown chẳng làm dịu bớt khuynh hướng nói thẳng của vị này: ông ta kêu gọi Hoa Kỳ trực tiếp thương lượng với hai phong trào Hamas và Hezbollah ở Iraq.

Brown cũng đề các bộ trưởng của ông phê phán chính sách đối ngoại mà Hoa Kỳ thi hành ở thời George W. Bush. Thí dụ, Margaret Beckett được phép phát biểu ở Washington, kêu gọi hủy bỏ hoàn toàn vũ khí hạt nhân. Douglas Alexander, Quốc vụ khanh về Phát triển Quốc tế, công kích chính sách của Hoa Kỳ trong một bài nói chuyện tại Hội đồng Quan hệ Đối ngoại. Ông Alexander khẳng định: “*Ở thế kỷ 20, sức mạnh của một nước thường được đo ở cái gì nó có thể phá hủy. Trong thế kỷ 21, sức mạnh nên được đo bằng cái gì chúng ta có thể cùng nhau xây dựng. Và vì thế chúng ta phải thành lập những liên minh mới dựa trên giá trị chung...*” Ông nói thêm: “*Chúng ta cần chứng minh bằng việc làm, lời nói và hành động rằng chúng ta theo xu hướng quốc tế chứ không biệt lập, theo xu hướng đa phương chứ không đơn phương, tích cực chứ*

¹ Paul Waugh, *US relationship challenged by Gordon Brown*, Independent, 29 Sept. 2003.

² Toby Helm, *Brown to end Blair's terror strategy*, Daily Telegraph, 9 Jan. 2007.

*không tiêu cực, và được thúc đẩy bằng những giá trị cốt lõi được áp dụng một cách nhất quán chứ không phải những lợi ích đặc biệt*³.

Ý đồ rõ nhất của Thủ tướng Brown được phơi bày tại cuộc gặp gỡ đầu tiên với Tổng thống Bush ở trại David. Cuộc gặp chỉ được thực hiện sau khi Brown gặp các người đồng nhiệm Pháp và Đức, Nicolas Sarkozy và Angela Merkel, như vậy hạ thấp quan hệ Anh - Mỹ. Đây chẳng phải là chỉ trích trực tiếp mà là tín hiệu gián tiếp cho những người ủng hộ ông rằng mọi sự đã thay đổi từ khi Tony Blair thôi giữ chức vụ. Nhưng Đại sứ quán Anh tại Washington được lệnh nói rằng sự xúc phạm nào cũng không phải là cố ý. Về chính sách, nền tảng của quan hệ vẫn thế, hợp tác quân sự và tình báo chặt chẽ vẫn tiếp tục, và sự thống nhất quan điểm về nhiều vấn đề quốc tế vẫn không đổi. Chỉ có về vấn đề Iraq mới có sự thay đổi lớn về chính sách. Tuy nhiên, trái với việc Mỹ tăng thêm quân, chính phủ Anh thông báo ý định cắt giảm sự có mặt ở tỉnh Basra của Iraq. Ý nghĩa lời thông báo này đã rõ: Ông Brown đang xa lánh hoạt động tại Iraq.

Nhưng không giống chính sách của Thủ tướng Ý Romano Prodi, người đã rút quân khỏi Iraq ngay sau khi lên nhậm chức năm 2006, nỗ lực của Anh được giảm dần cả về quy mô lẫn mục đích. Quả thực, Brown tìm

cách bù lại việc rút quân tại Iraq bằng cách thông báo tăng thêm quân Anh ở Afghanistan. Điều này có vẻ được tính toán để báo hiệu tinh thần nước đôi về chính trị của chính phủ trong việc ủng hộ hành động quân sự ở Iraq, đồng thời để chứng minh rằng nước Anh là một đồng minh trung thành nhưng không muốn hỗ trợ ông Bush trong cuộc chiến tranh này.

Tuy vậy, Brown nhấn mạnh sự ủng hộ chính sách của Mỹ trong những lĩnh vực khác. Ông thông báo rằng đối với Iran, nước Anh “sẽ dẫn đầu trong việc tìm kiếm những cách trừng phạt cứng rắn hơn cả ở Liên hợp quốc lẫn tại Liên minh Châu Âu, kể cả đầu tư về dầu khí và khu vực tài chính”. Ông nói thêm: Iran “đừng nên nghi ngờ tính nghiêm chỉnh của mục đích chúng tôi”⁴. Anh vẫn là nước viện trợ lớn nhất cho Iraq và Afghanistan sau Hoa Kỳ, và là đồng minh thân cận nhất của Mỹ trong nhiều lĩnh vực khác.

Khi thi hành chính sách này, Brown bị chỉ trích từ phía tả vì không đi xa hơn trong việc từ bỏ lập trường ủng hộ Bush của Blair. Một viện nghiên cứu kêu gọi Brown: Vứt bỏ “các yếu tố cốt lõi trong cách tiếp cận của Blair đối với các vấn đề quốc tế, nói chuyện nghiêm chỉnh với Syria hoặc Iran về vấn đề Iraq”; Ngừng tẩy chay về kinh tế dải Gaza và Bờ Tây, áp dụng “sức ép nghiêm khắc đối với Israel”; Thi hành chính sách đối ngoại

³ Patrick Wintour and Julian Borger, *Brown message to US: it's time to build, not destroy: minister signals foreign policy shift ahead of PM's Washington trip*, Guardian, 13 July 2007.

⁴ nt.

“dựa trên các giá trị” bằng cách cộng tác mật thiết hơn với các đối tác châu Âu. Cách làm đó rõ ràng không phù hợp với lập trường của Brown đối với Hoa Kỳ, một lập trường tương ứng với sự thỏa hiệp giữa hai thái độ đối lập nhau, giống như địa vị bất bình thường của lực lượng Anh tại Basra: tiếp tục chính sách cũ nhưng rút bớt một phần. Anh vẫn có mặt tại Iraq, nhưng với một vai trò thấp hơn: ở đây nhưng không ở đây, không hoàn toàn rút lui nhưng không hoàn toàn dính líu, lưỡng lự và do dự. Trong chính sách đối với Hoa Kỳ, chính phủ đứng giữa hai thái cực, chống Bush nhưng thân Mỹ.

Điều đặc biệt kỳ dị về lập trường này là bối cảnh thời gian của nó. Đối với Iran, nước Mỹ đã chấp nhận con đường ngoại giao do EU dẫn đầu, cử phái viên cao cấp đến dự cuộc thảo luận do EU khởi xướng năm 2008. Trong chuyến công du đến London tháng 6/2008, Bush lập luận với một chút mỉa mai: “Một trong những điều tôi sẽ để lại là xu hướng đa phương để xử lý các bạo chúa, để cho các vấn đề được giải quyết bằng ngoại giao”⁵. Thành phần chính quyền Mỹ cũng thay đổi: Rumsfeld đi khỏi Lầu năm góc, Phó tổng thống Cheney bị cô lập hơn, và Ngoại trưởng Condoleezza Rice mắc trong quá trình hòa bình tại Trung Đông. Nhưng mặc dầu có sự thay đổi đó, Thủ tướng Brown vẫn thi hành chính sách từ năm 2007 dường như còn ở năm 2003.

Việc đó dẫn tới một trong những điều kỳ quặc của tình huống hiện nay. Nước Anh ủng hộ Bush trong cuộc chiến tranh của ông ta, nhưng có thể không được Mỹ triu mến bằng Pháp và Đức, những nước công khai lên án cuộc chiến tranh đó. Giữa năm 2007, Pháp và Đức đã bầu những nhà lãnh đạo mới thay thế Jacques Chirac và Gerhard Schroder, xây dựng lại quan hệ với Washington. Bà Angela Merkel ở Đức thể hiện ông Schroder trực tính và phi ngoại giao, trong khi người kế nhiệm Tổng thống Chirac của Pháp là Nicolas Sarkozy, người thiên về một chiều hướng chính trị quốc tế thực dụng, kể cả kế hoạch đưa nước Pháp trở lại cơ cấu quân sự hợp nhất của NATO. Kết quả là, phản ứng tiêu cực muộn mằn của Anh ở thời Gordon Brown đối với Bush và chính sách Iraq của ông này có vẻ không khớp với các nước khác tại châu Âu, không hiểu rằng thời gian đã trôi đi.

Đối với nhiều nhà quan sát Hoa Kỳ, Brown có vẻ muốn trở lại những năm tháng của Tony Blair, và hành động theo cách khác, nhưng điều đó hình như vô ích. Nhiều người châu Âu cho rằng ý định đó muộn quá, và chẳng giúp gì cho không khí hòa giải. Hình như Brown già định rằng chính quyền Bush không còn nữa, chính sách của Brown có vẻ được nhằm để phát tín hiệu cho đảng Dân chủ đối lập ở Hoa Kỳ, mong chờ họ thắng lợi trong cuộc bầu cử Tổng thống và Quốc hội tháng 11/2008. Tuy vậy, trong khi chơi trò này, Brown đã giảm quan hệ với

⁵ Ann Treneman, *George Bush goes unplugged for the final leg of his farewell tour*, The Times, 17 June 2008.

chính phủ Mỹ lúc đó, mặc dầu chính phủ đó còn cầm quyền đến tháng 1/2009.

Nhiều người đặt câu hỏi giai đoạn này nói lên điều gì về quan hệ Anh - Mỹ. Có lẽ câu hỏi đó còn đáng quan tâm hơn tác động của chiến lược do Brown thực hiện đối với mối liên hệ giữa London và Washington. Chắc chắn quan hệ kém thân mật và gần gũi giữa Thủ tướng Anh và Tổng thống Mỹ đã để lại một khoảng cách mà nguyên thủ mới của Pháp là Sarkozy nhanh chóng lấp đầy. Với ngôn từ gây thiện cảm, ông Sarkozy đã trở thành một “Tony Blair mới” đối với Hoa Kỳ. Kết quả, trong chuyến công du châu Âu để từ biệt chính trường, ông Bush đã nghỉ lại hai đêm ở Paris so với một đêm tại London, và dùng thủ đô nước Pháp để đọc bài diễn văn quan trọng nhất của chuyến đi, trong đó ông gọi Pháp là “người bạn thứ nhất của Mỹ”. Theo lời một nhà ngoại giao Mỹ, Sarkozy hiện giờ là “trục chính của quan hệ giữa chúng ta với châu Âu”. Điều này hơi khác với 5 năm trước đây, vì “băng giá đã tan” đối với nước Pháp. Một người phát ngôn của chính phủ Pháp nói: “Chúng tôi muốn chứng tỏ sự nồng ấm hiện nay giữa hai nước sau vụ va chạm gần đây”⁶.

Quan hệ Pháp - Mỹ mà Sarkozy biến đổi cũng minh họa xuất sắc cho tác động mà sự thay đổi người lãnh đạo tạo ra. Paris cải thiện quan hệ với Washington chẳng phải vì

tập trung vào quan hệ song phương, mà bằng quan niệm lại toàn bộ cách tiếp cận của nước Pháp đối với vai trò quốc tế của nó. Không giống Brown, ông Sarkozy thực hiện một chương trình đối ngoại đầy tham vọng, khi ông thi hành một số sáng kiến nhân danh cả Pháp lẫn châu Âu nói chung. Cuộc họp thượng đỉnh Địa Trung Hải tại Paris thành công trong việc đưa các nhà lãnh đạo Palestine, Syria và Israel ngồi vào với nhau, và làm cho quá trình hòa bình Trung Đông khởi sắc. Đồng thời, Sarkozy thông báo trong chuyến công du các nước vùng Vịnh rằng, Pháp dự kiến thiết lập một căn cứ quân sự thường xuyên ở các Vương quốc Ảrập Thống nhất năm 2009. Đây là một cố gắng nâng cao vai trò quốc tế của Pháp, và làm cho Washington nhận ra quan điểm toàn cầu của Paris.

Sarkozy đã rút ra một bài học từ cuộc thảm bại Iraq, cuộc thảm bại hình như không còn tác động đến chính phủ Brown, tức là nếu các nước châu Âu chia rẽ nhau vì Hoa Kỳ thì đừng hy vọng xây dựng một châu Âu thống nhất. Sarkozy nghĩ rằng, ông đã đem lại cho châu Âu một vai trò lớn hơn bằng cách xích gần Hoa Kỳ. Tuy chẳng phải bao giờ cũng tán thành đường lối ngoại giao của Pháp, nhưng Washington đã tỏ rõ xu hướng để cho Paris thực hiện sáng kiến ngoại giao đối với một số vấn đề. Đáng chú ý nhất, chính Sarkozy đã dẫn đầu trong việc thương lượng một thỏa thuận ngừng bắn khi quân đội Nga xung đột với lực lượng Gruzia tháng

⁶ Baldwin and Bremmer, *After years of the special relationship, is France America's new best friend?*, The Times, 14 June 2008.

8/2009, lúc Pháp làm Chủ tịch Hội đồng Châu Âu. Trong khi Gordon Brown đòi người Nga trả giá cho hành động của họ ở Gruzia, thì Pháp đã làm trung gian thu xếp các điều khoản của cuộc thương lượng mà tất cả các bên trong khu vực có thể chấp nhận. Hoa Kỳ tán thành vai trò cầm đầu này trong cuộc thương lượng hòa bình, và thông báo rằng Washington không có kế hoạch thực hiện một hành động trừng phạt đơn phương đối với Nga. Chính phủ Nga cũng vui lòng thương lượng với Pháp hơn nghe Washington và London phản đối, điều mà Moskva coi là đạo đức giả sau khi Mỹ xâm lược Iraq năm 2003. Như vậy Pháp đã thay thế Anh làm đối tác hàng đầu của Mỹ ở châu Âu sau khi chính sách đối ngoại của Anh biến đổi dưới thời Brown.

Điều này cho ta biết gì về quan hệ Anh - Mỹ. Hình như sự hợp tác về quốc phòng và tình báo được thực hiện khác với quan hệ cá nhân giữa hai nhà lãnh đạo chính trị, hình như không thể tách quan hệ với một nhà lãnh đạo khỏi quan hệ với một nhà nước. Từ kinh nghiệm gần đây, ta thấy nước Anh có vẻ rất tận tụy với việc giải quyết các vấn đề Iraq, Afghanistan, quá trình hòa bình Trung Đông, và xây dựng một chế độ trừng phạt Iran. Nhưng ở nhiều trường hợp, như trường hợp nước Pháp dưới thời Sarkozy, một kẻ đã bỏ hàng ngũ nay đã trở về lại được chào mừng nồng nhiệt hơn một người anh em chung thủy. Sarkozy đã muốn đưa nước Pháp trở lại cơ cấu chỉ huy hợp nhất của NATO, và nước

Anh tuy cam kết chi nhiều tiền hơn bất cứ nước nào (ngoài Hoa Kỳ) vào công cuộc tái thiết Afghanistan, nhưng điều đó không quan trọng đối với Bush bằng lời Sarkozy tuyên bố: *"Chúng ta không thể nhượng bộ những kẻ tra tấn"*. Điều trái ngược này làm nảy ra câu hỏi, quan hệ giữa Hoa Kỳ với châu Âu chịu ảnh hưởng đến mức nào của quan hệ cá nhân. Chính phủ Brown đã chỉ trích chính quyền Bush, trong khi Tổng thống mới của nước Pháp tỏ ra thân thiện, đưa thêm quân sang Afghanistan và đề cập đến việc trở lại NATO.

Vai trò của thời gian cũng là một vấn đề nảy ra từ tình thế bất thường này. Chính phủ Brown đối xử với Nhà trắng dưới thời Bush như thể đây là một chính quyền đang chờ ngày mãn nhiệm, không tính toán rằng mình phải giao dịch có hiệu quả với chính quyền đó đến tháng 1/2009. Trong cách cư xử như vậy, chính phủ Brown đã đánh giá quá cao vị trí của mình đối với nước Mỹ, vô tình khiến người Mỹ đối xử tương tự với một chính phủ Brown ngày càng bị cô lập và mất lòng người. Việc Brown chờ Bush ra đi biến thành việc Bush chờ Brown rút lui. Sự lạnh nhạt trong quan hệ giữa hai người, cùng với việc Nicolas Sarkozy và Angela Merkel chiếm được cảm tình của Mỹ, có nghĩa là nước Anh đã thua những nước khác muốn ve vãn Hoa Kỳ.

Trong khi xây dựng quan hệ tốt hơn với nước Mỹ, Sarkozy và Merkel nói chuyện trực tiếp với Washington, chẳng cần đến

“chiếc cầu” mà London đưa ra. Như vậy, sự đóng góp quân sự của Anh vào cuộc chiến tranh của Mỹ ở Iraq và Afghanistan có tính chất tượng trưng hơn là hữu ích. Người ta cũng có thể nói rằng, sự chia rẽ của châu Âu về vấn đề Iraq đã thúc đẩy nhanh quá trình hội nhập quân sự ở châu lục này qua Chính sách An ninh và Phòng thủ châu Âu. Một số người còn lập luận rằng, dự định của Sarkozy trở lại NATO đã cho phép Pháp dẫn đầu trong việc cải thiện quan hệ quốc phòng giữa Hoa Kỳ và châu Âu, từ đây nảy ra câu hỏi: Liệu quan hệ Anh - Mỹ có thay đổi đến mức không thể cứu vãn được không? Ngày càng nhiều người suy đoán về viễn cảnh quan hệ giữa London và Washington.

Kết luận

Vì ông George W. Bush bị mất tín nhiệm, nên người ta mong đợi Tổng thống mới của nước Mỹ sẽ báo trước buổi bình minh của một thời đại khác trong quan hệ giữa Mỹ và châu Âu. Mọi người còn nhớ lời ông Barack Obama hứa sẽ mang lại một tình huống khác. Châu Âu mong chấm dứt các trường hợp vi phạm nhân quyền như giam giữ và tra tấn tù nhân ở Guantanamo, từ bỏ câu “cuộc chiến chống khủng bố” và trở lại đàm phán đa phương về thay đổi khí hậu. Về các vấn đề khác, chính quyền mới ở Mỹ sẽ không lặp lại chủ nghĩa đơn phương đã bám chắc sau sự kiện 11/9. Còn về tân Tổng thống, ông mong cộng đồng quốc tế đóng góp nhiều hơn các đồng minh châu Âu của Hoa Kỳ để mang lại ổn định cho Iraq và

Afghanistan. Ông Obama mong các nền kinh tế lớn đóng vai trò trung tâm trong việc tài trợ công cuộc tái thiết, để cho phép nước Mỹ rút lui dần ở Iraq và tiếp tục hành động tại Afghanistan. Di sản cuộc chiến tranh ở Iraq và Afghanistan cũng như cuộc chiến chống khủng bố có thể làm giảm khả năng của tân Tổng thống muốn thực hiện những gì có thể đạt, và ông trông mong nhiều ở các đồng minh châu Âu. Ông muốn họ giữ một vai trò mới trong các cuộc thương lượng quốc tế để giải quyết những vấn đề Iran, Triều Tiên, và Palestine. Xác lập lại vị trí ngoại giao của Mỹ trong bối cảnh này là điều không dễ và đòi hỏi tất cả các bên đều phải điều chỉnh lại chủ trương.

Người ta khó đoán điều gì sẽ diễn ra khi quan hệ giữa London và Paris gần đây được cải thiện, và quan hệ giữa nước Anh và Hoa Kỳ đang lạnh nhạt. Sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, và nhất là sau sự kiện 11/9, các quy tắc ứng xử đã được các bên xem lại, khiến cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong quan hệ giữa hai bờ Đại Tây Dương chấm dứt. Trong bối cảnh này, tình trạng xấu đi trong quan hệ giữa nước Anh và Hoa Kỳ cần được đánh giá lại.

Chính phủ mới của nước Anh, dưới sự lãnh đạo của ông Gordon Brown từ tháng 6/2007, muốn tỏ rõ chủ trương của mình khác với chính sách của người tiền nhiệm. Điều đó đã tác động bất lợi đến vai trò của Anh ở Washington. Ông Gordon Brown có thể đã bất đồng với chính quyền Bush về

cuộc tấn công Iraq, và bất đồng với ông Tony Blair về những cái mà nước Anh giành được khi ủng hộ Hoa Kỳ, nhưng thời gian để bày tỏ thái độ này là lúc cuộc tấn công đang được chuẩn bị và thực hiện, chứ không phải khi mọi việc đã xong. Tạo ra khoảng cách về một vấn đề cũ đã khiến chính phủ Brown không phù hợp với không khí hòa giải trong quan hệ giữa hai bờ Đại Tây Dương, nhất là lúc Nicolas Sarkozy ở Pháp, Angela Merkel của Đức, và Berlusconi tại Ý đang tìm cách xích gần Mỹ. Duy trì quan hệ tốt với nước Mỹ không phải chỉ đòi hỏi Anh tiếp tục giữ mối liên hệ lâu dài về quân sự, kinh tế, và tài chính với Hoa Kỳ, mà còn yêu cầu nhà lãnh đạo nước Anh duy trì quan hệ tốt với người chủ Nhà trắng, dù đó là Barack Obama hay Mc Cain.

Quan hệ xấu giữa Anh và Hoa Kỳ, khi ông Gordon Brown làm Thủ tướng, là một dịp tốt để phân tích tính chất quan hệ giữa hai nhà nước. Chính sách của Brown muốn tạo khoảng cách giữa cách tiếp cận của ông với chủ trương của Tony Blair khiến người ta đặt câu hỏi liệu có thể lạnh nhạt với một người lãnh đạo đang cầm quyền trong khi thân thiện với quốc gia mà người đó đứng đầu không. Nói cách khác, có thể chống Bush và thân Mỹ không. Chính sách của Gordon Brown đối với Mỹ cũng tạo cơ hội để phân tích vai trò của thời gian trong quan hệ giữa các quốc gia. Bằng cách hành động như thể chính phủ Bush là một chính quyền đã hết thời, đang đếm từng giờ để rút lui

trong khi nó còn hoạt động đến năm 2009, ông Brown đã để cho mình bị thua những nhà lãnh đạo thân Mỹ mới của Pháp và Đức trong nỗ lực thu hút sự quan tâm của người Mỹ, và khiến Hoa Kỳ cũng xử sự lạnh nhạt lại với mình. Có thể quan hệ Anh - Mỹ sẽ nồng ấm trở lại khi ông Barack Obama đã lên cầm quyền thay ông Bush ở Mỹ.

Tài liệu tham khảo

1. Patrick Wintour and Julian Borger, *Brown message to US: It's time to build, not destroy: minister signals foreign policy shift ahead of PM's Washington trip*, Guardian, 13 July 2007.
2. Irwin Stelzer, *The special relationship is between Washington and Brussels*, Spectator, 21 Nov. 2007.
3. Tom Baldwin and Charles Bremmer, *After years of the special relationship, is France America's best friend?*, The Times, 14 June 2008.
4. Eric Pape, *Mediterranean bridge building*, Newsweek, 8 July 2008.
5. Roger Cohn, *France on amphetamines*, New York Times, 17 July 2008.
6. Molly Moore, *France announce base in Persian Gulf*, Washington Post, 16 Jan. 2008.